

Số: 73/2023/QĐCNTTLH

Hàm Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Mai Thị Kim L và anh Phạm Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Kim L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Mai Thị Kim L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

- *Người bị kiện:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Kim L và anh Phạm Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 29/9/2011 cho anh Phạm Văn N và chị Mai Thị Kim L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày 13/6/2020 cho chị Mai Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Phạm Minh K đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng), kể từ tháng 01 năm 2024 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Mai Thị Kim L đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn N chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn T (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai